



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**MILINDAPAÑHAPĀḶI**

**&**

**MILINDA VẤN ĐẠO**

## 5. SANTHAVAVAGGO

### 1. SANTHAVAPAÑHO

1. “Bhante nāgasena, bhāsitampeṭaṃ bhagavatā:  
**‘Santhavāto<sup>1</sup> bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī<sup>2</sup> rajo,  
 aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve munidassanaṃ ’ti.**

Puna ca bhaṇitaṃ: **‘Vihāre kāraye ramme vāsayettha bahussute ’ti.**

Yadi bhante nāgasena tathāgatena bhaṇitaṃ: ‘Santhavāto bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī rajo, aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve munidassanaṃ ’ti, tena hi ‘vihāre kāraye ramme vāsayettha bahussute ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā.

Yadi tathāgatena bhaṇitaṃ: ‘Vihāre kāraye ramme vāsayettha bahussute ’ti, tena hi ‘santhavāto bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī rajo, aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve munidassanaṃ ’ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. “Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā:  
**‘Santhavāto bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī rajo,  
 aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve munidassanaṃ ’ti.**

Bhaṇitañca: ‘Vihāre karaye ramme vāsayettha bahussute ’ti.

Yaṃ mahārāja bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Santhavāto bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī rajo, aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve munidassanaṃ ’ti, taṃ sabhāvavacanaṃ asesavacanaṃ<sup>3</sup> nippariyāyavacanaṃ samaṇānucchavaṃ samaṇasārappaṃ samaṇapatirūpaṃ samaṇārahaṃ samaṇagocaraṃ samaṇapaṭipadā samaṇa-paṭipatti.

Yathā mahārāja ārañṇako migo arañṇe pavane caramāno nirālayo aniketo yathicchakaṃ sayati, evameva kho mahārāja bhikkhunā ‘santhavāto bhayaṃ jātaṃ, niketā jāyatī rajo, aniketamasanthavaṃ, etaṃ ve muni-dassanaṃ ’ti cintetabbaṃ.

<sup>1</sup> santhavato - Ma, evaṃ sabbattha.

<sup>2</sup> jāyate - Ma, evaṃ sabbattha.

<sup>3</sup> asesavacanaṃ nissesavacanaṃ - Ma, PTS.

## V. PHẨM THÂN THIẾT:

### 1. CÂU HỎI VỀ SỰ THÂN THIẾT:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết.’**<sup>1</sup>

Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: **‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy.’**<sup>2</sup>

Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: ‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy’ là sai trái.

Nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: ‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy,’ như thế thì lời nói rằng: ‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: **‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết.’**

Và Ngài đã nói rằng: ‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy.’

Tâu đại vương, điều đã được đức Thế Tôn nói là: ‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết,’ điều ấy là lời nói về bản thể, là lời nói không thiếu sót, là lời nói không thay đổi, (điều ấy) tương xứng với Sa-môn, thích hợp với Sa-môn, thích đáng với Sa-môn, xứng đáng với Sa-môn, (việc ấy) là hành xử của Sa-môn, là cách thức của Sa-môn, là pháp hành của Sa-môn.

Tâu đại vương, giống như con nai, là loài thú rừng, trong khi lang thang ở rừng cây, rừng rậm, không chỗ ngụ, không nhà ở, thì ngủ (nơi nào) theo như ý thích, tâu đại vương, tương tự y như thế vị tỳ khưu nên suy xét rằng: ‘Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết.’

<sup>1</sup> Kinh Tập, Tạng Kinh, Tiểu Bộ, TTPV 29, trang 65.

<sup>2</sup> Tiểu Phẩm 2, Tạng Luật, TTPV 07, trang 133.

3. Yaṃ pana mahārāja bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Vihāre kāraye ramme vāsayaṭṭha bahussute ’ti, taṃ dve atthavase sampassamānena bhagavatā bhaṇitaṃ. Katame dve? Vihāradānaṃ nāma sabbabuddhehi vaṇṇitaṃ anumataṃ thomitaṃ pasatthaṃ: ‘Taṃ te vihāradānaṃ datvā jātijarāmarañā parimuccissanti ’ti. Ayaṃ tāva paṭhamo ānisaṃso vihāradāne.

Puna ca paraṃ vihāre vijjamāne bhikkhuniyo byattasaṃketā bhavissanti, sulabhaṃ dassanaṃ dassanakāmānaṃ, anikete duddassanā bhavissanti ’ti. Ayaṃ dutiyo ānisaṃso vihāradāne. Ime dve atthavase sampassamānena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘Vihāre kāraye ramme, vāsayaṭṭha bahussute ’ti. Na tattha buddhaputtana ālayo karaṇīyo nikete ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampaṭicchāmī ”ti.

### **Santhavapañho paṭhamo.**

\*\*\*\*\*

3. Tàu đại vương, hơn nữa điều đã được đức Thế Tôn nói là: ‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy,’ điều ấy đã được đức Thế Tôn nói trong khi xem xét về hai lợi ích. Hai điều nào? Việc gọi là bố thí trú xá được tất cả chư Phật ngợi khen, đồng ý, tán dương, ca tụng rằng: ‘Những người ấy sau khi dâng cúng vật thí về trú xá ấy thì sẽ hoàn toàn giải thoát khỏi sanh-già-chết.’ Đây là lợi ích thứ nhất trong việc bố thí trú xá.

Còn có điều khác nữa, trong khi trú xá được hiện hữu thì các tỳ khưu ni sẽ có được nơi gặp gỡ các vị (tỳ khưu) có kinh nghiệm, đối với những người có ước muốn tiếp kiến thì việc tiếp kiến sẽ là việc dễ dàng đạt được, việc khó tiếp kiến sẽ xảy ra khi không có trú xứ. Đây là lợi ích thứ nhì trong việc bố thí trú xá. Trong khi xem xét về hai lợi ích này, đức Thế Tôn đã nói rằng: ‘Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều (học rộng) ngụ tại nơi ấy.’ Trong trường hợp ấy, người con trai của đức Phật không nên biến chỗ ngụ thành nhà ở.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

### **Câu hỏi về sự thân thiết là thứ nhất.**

\*\*\*\*\*